

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH VIỆT NAM HỌC

Hải Dương, năm 2018

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Tên chương trình	: Việt Nam học
Ngành	: Việt Nam học (Vietnamese studies)
Mã ngành	: 7310630
Trình độ	: Đại học
Loại hình đào tạo	: Chính quy

(Ban hành theo Quyết định số 302/QĐ-ĐHSD, ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sao Đỏ)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên ngành Việt Nam học (chuyên ngành Hướng dẫn du lịch) có phẩm chất đạo đức, chính trị vững vàng; có sức khỏe; có kiến thức tổng quan về các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa - lịch sử, địa lí, tài nguyên, môi trường; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch; có khả năng tổ chức, quản lí và kinh doanh các dịch vụ du lịch; Có năng lực tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc đạt bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; có khả năng tự học; có kỹ năng làm việc hiệu quả, thích ứng với các điều kiện làm việc; có trách nhiệm với bản thân, xã hội. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng đại học ngành Việt Nam học, đảm nhận được các vị trí công việc như: Hướng dẫn viên du lịch, thuyết minh viên tại điểm, cán bộ văn phòng, lễ tân của các doanh nghiệp du lịch và các phòng, ban, cơ quan văn hoá, du lịch ở các địa phương.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.2.1.1.a. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn

1.2.1.1.b. Có kiến thức nền tảng về khoa học, xã hội - nhân văn và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

1.2.1.1.c. Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc của ngành

1.2.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1.2.a. Có nhận thức đúng về chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực chuyên môn; Có kiến thức toàn diện và sâu rộng về lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa - lịch sử, địa lí, tài nguyên, môi trường,... và áp dụng trong xây dựng, tổ chức các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và các lĩnh vực lễ hành khác.

1.2.1.2.b. Có trình độ ngoại ngữ đạt chuẩn bậc 4 (tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam, tiếng Trung Quốc đạt HSK4).

1.2.1.2.c. Có kiến thức chuyên môn nghiệp vụ vững chắc để tổ chức và thực hiện các hoạt động hướng dẫn du lịch. Có kiến thức trong xây dựng, quản lý, điều hành các chương trình du lịch cũng như các hoạt động trong lĩnh vực lữ hành, ngành du lịch.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Có kỹ năng phân tích, tổng hợp và xác định được các vấn đề về kinh tế - xã hội, văn hóa - lịch sử, địa lí, tài nguyên, môi trường và áp dụng trong xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình du lịch cũng như các lĩnh vực hoạt động lữ hành khác.

1.2.2.2. Có kỹ năng trong giao tiếp, vận dụng linh hoạt các chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động chuyên môn.

1.2.2.3. Có kỹ năng nghiệp vụ hướng dẫn (lập kế hoạch, xây dựng bài thuyết minh, hướng dẫn, tổ chức các sự kiện...) và xây dựng, quản lý, điều hành các chương trình du lịch, các hoạt động trong lĩnh vực lữ hành, ngành du lịch.

1.2.2.4. Có năng lực ngoại ngữ tiếng Anh đạt bậc 4/6 (khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam) hoặc tiếng Trung Quốc đạt HSK 4 trở lên.

1.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

1.2.3.1. Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và biết chịu trách nhiệm trong công việc. Có khả năng thích ứng kịp thời với những thay đổi điều kiện làm việc.

1.2.3.2. Có năng lực hướng dẫn, dẫn dắt chuyên môn để giải quyết các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp.

1.2.3.3. Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, tổ chức quản lý, giám sát và thực hiện công việc và có năng lực đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

2.1.1. Hiểu được những kiến thức về lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và năng lực ngoại ngữ theo đáp ứng yêu cầu công việc của ngành.

2.1.3. Hiểu biết cơ bản về chính sách, pháp luật của Nhà nước; có kiến thức sâu rộng các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa - lịch sử, địa lí, tài nguyên, môi trường,... để xây dựng, tổ chức các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ hướng dẫn du lịch và các nghiệp vụ khác trong hoạt động lữ hành.

2.1.4. Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành để xây dựng, quản lý, tổ chức và thực hiện các chương trình du lịch.

2.1.5. Có kiến thức nghiệp vụ hướng dẫn và áp dụng được trong việc thực hiện các chương trình du lịch, các lĩnh vực trong hoạt động lữ hành.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá các thông tin và nhận định

được sự phát triển du lịch của Việt Nam, thế giới và áp dụng đúng những chính sách, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động nghề nghiệp.

2.2.2. Vận dụng linh hoạt các kiến thức về kinh tế - xã hội, văn hóa - lịch sử, địa lí, tài nguyên, môi trường và chính sách pháp luật trong xây dựng, thực hiện các chương trình du lịch cũng như các lĩnh vực hoạt động lễ hành khác.

2.2.3. Có năng lực quản lý, điều hành và sáng tạo trong xây dựng, thiết kế các chương trình du lịch. Thành thạo trong thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn.

2.2.4. Thành thạo và linh hoạt trong giao tiếp, có khả năng hoạt ngôn, hoạt náo và ứng xử phù hợp trong xử lý các tình huống nghề nghiệp.

2.2.5. Có năng lực ngoại ngữ đạt bậc 4/6 (khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam) hoặc tiếng Trung Quốc đạt HSK 4 trở lên.

2.3. Năng tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, tự chịu trách nhiệm trước bản thân, nhóm. Có khả năng thích ứng với mọi sự thay đổi của môi trường công việc.

2.3.2. Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2.3.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực du lịch.

2.3.4. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các hoạt động chuyên môn và đánh giá, cải thiện hiệu quả kết quả công việc

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 146 tín chỉ (Không bao gồm các học phần: Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục thể chất)

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học (đào tạo chính quy, tổ chức đào tạo theo hình thức tích lũy tín chỉ) và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ.

7. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	69	51	18
8.1.1		Lý luận Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh	10	10	0
1	CTRI 101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin	5	5	0
2	CTRI 201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
3	CTRI 202	Đường lối cách mạng của đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1.2		Khoa học xã hội – nhân văn	12	11	1
8.1.2.1		PHẦN BẮT BUỘC	8	7	1
4	KHXH 102	Pháp luật đại cương	2	2	0
5	VNH 113	Xã hội học đại cương	2	1	1
6	VNH 112	Từ vựng và ngữ pháp tiếng Việt	2	2	0
7	KHXH 361	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
8.1.2.2		<i>PHÂN TỰ CHỌN (Chọn 2 trong 3 học phần sau)</i>	4	4	0
8	QTRI 112	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0
9	KHXH 104	Kỹ năng thuyết trình	2	2	0
10	KHXH 105	Kỹ năng giao tiếp	2	2	0
11	VNH 201	Môi trường và phát triển	2	2	0
8.1.3		Ngoại ngữ	20	20	0
12	TANH 103	Tiếng Anh 1	2	2	0
13	TANH 201	Tiếng Anh 2	2	2	0
14	TANH 202	Tiếng Anh 3	2	2	0
15	TANH 303	Tiếng Anh 4	2	2	0
16	TANH 304	Tiếng Anh 5	3	3	0
17	TQUOC 101	Tiếng Trung 1	3	3	0
18	TQUOC 102	Tiếng Trung 2	3	3	0
19	TQUOC 201	Tiếng Trung 3	3	3	0
8.1.4		Toán học – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường	4	2	2
20	TIN 121	Tin học cơ bản 1	2	1	1
21	TIN 222	Tin học cơ bản 2	2	1	1
8.1.5		Giáo dục thể chất	3	0	3
22	GDTC 101	Giáo dục thể chất 1	1	0	1
23	GDTC 102	Giáo dục thể chất 2	1	0	1
24	GDTC 201	Giáo dục thể chất 3	1	0	1
8.1.6		Giáo dục quốc phòng – An ninh	165h (4TC)		
8.1.7		Kỹ năng mềm	16	8	8
8.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	99	56	43
8.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	19	15	4

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
25	VNH 311	Nhập môn khu vực học	2	1	1
26	VNH 211	Văn học Việt Nam	3	3	0
27	VNH 314	Văn hóa Đông Nam Á	3	2	1
28	VNH 214	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	3	0
29	VNH 212	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2	1	1
30	VNH 213	Lịch sử văn minh thế giới	3	3	0
31	VNH 313	Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam	3	2	1
8.2.2		Kiến thức ngành	60	36	24
8.2.2.1		PHẦN BẮC BUỘC	48	24	24
32	VNH 121	Nhập môn khoa học du lịch	2	1	1
33	VNH 225	Lễ hội Việt Nam	2	2	0
34	VNH 221	Địa lý và tài nguyên du lịch	3	2	1
35	VNH 322	Tâm lý du lịch	3	2	1
36	VNH 421	Các dân tộc Việt Nam	3	2	1
37	VNH 323	Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng VN	3	2	1
38	NNA 201	Tiếng Anh du lịch 1	4	4	0
39	NNA 221	Tiếng Anh du lịch 2	3	3	0
40	NNA 222	Tiếng anh du lịch 3	3	0	3
41	VNH 422	Tổ chức hoạt náo trong hoạt động du lịch	2	0	2
42	VNH 423	Nghiệp vụ lễ hành	3	2	1
43	VNH 324	Lý thuyết nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	4	2	2
44	VNH 325	Tuyến điểm du lịch	3	2	1
45	VNH 326	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	5	0	5
46	VNH 424	Thực hành nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	5	0	5
8.2.2.2		PHẦN TỰ CHỌN	8	8	0
8.2.2.2.a		<i>TỰ CHỌN CÓ HƯỚNG DẪN 1 (chọn 2 trong 3 học phần sau)</i>	4	4	4
47	VNH 222	Pháp luật du lịch	2	2	0
48	VNH 223	Quy hoạch phát triển du lịch	2	2	0
49	VNH 224	Kinh tế du lịch	2	2	0
8.2.2.2.b		<i>TỰ CHỌN CÓ HƯỚNG DẪN 2 (chọn 2 trong 3 học phần sau)</i>	4	4	4

STT	Mã học phần	Học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
50	VNH 327	Marketing du lịch	2	2	0
51	VNH 328	Quản trị kinh doanh khách sạn nhà hàng	2	2	0
52	VNH 341	Du lịch sinh thái	2	2	0
8.2.2.3		KIẾN THỨC BỔ TRỢ (chọn 2 trong 4 học phần)	4	4	0
53	VNH 425	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	2	2	0
54	VNH 426	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	2	2	0
55	VNH 427	Nhiếp ảnh	2	2	0
		TỰ CHỌN TÙY Ý			
56	VNH 429	Thẻ chế chính trị Việt Nam	2	2	0
57	VNH 428	Văn hóa ẩm thực	2	2	0
8.2.3		Thực tập tốt nghiệp và Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	20	5	15
58	VNH 444	Thực tập chuyên đề	3	0	3
59	VNH 441	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
60	VNH 442	Đồ án/khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn)	10	5	5
61	VNH 429	Âm nhạc mỹ thuật tôn giáo	2	2	0
62	VNH 443	Thực hành tổng hợp nghiệp vụ du lịch	5	0	5
63	NNA 321	Tiếng anh du lịch 4	3	3	0
		Tổng (Tín chỉ)	153		

9. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO - ĐẠI HỌC - Ngành Việt Nam học



